

- doi:10.1185/03007995.2013.860019.
3. **Schleich CL.** Schmerzlose Operationen. Berlin: Springer; 1899.
4. **Webster K.** Ultrasound guided rectus sheath block - analgesia for abdominal surgery.
5. **Cornish P, Deacon A.** Rectus sheath catheters for continuous analgesia after upper abdominal surgery. ANZ J Surg. 2007;77(1-2):84. doi:10.1111/j.1445-2197.2006.03982.x

THỰC TRẠNG BỆNH HÔ HẤP CỦA BỆNH NHÂN ĐẾN KHÁM TẠI BỆNH VIỆN TRONG GIAI ĐOẠN ĐẠI DỊCH COVID-19

Lê Bích Ngọc¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng bệnh hô hấp của bệnh nhân đến khám tại bệnh viện Nhi trung ương trong giai đoạn COVID-19. **Phương pháp:** Nghiên cứu được thực hiện tại Bệnh viện Nhi trung ương năm 2020 và năm 2022 với thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang. **Kết quả:** Nghiên cứu cho thấy, số lượt bệnh nhân đến khám bệnh hô hấp từ năm 2020 - 2021 lần lượt là 195 064 và 106 854. Trong đó nam giới chiếm tỷ lệ cao nhất là 60,8% và 61,4% cho năm 2020 và 2021. Chủ yếu bệnh nhân từ 0 – 5 tuổi, 84,7% (năm 2020) và 86,5% (năm 2021). Bệnh hô hấp phổ biến nhất trong cả hai năm là viêm mũi họng cấp (cảm thường), viêm phế quản cấp, và viêm họng cấp. **Kết luận:** Bệnh hô hấp chủ yếu gặp ở trẻ từ 0 – 5 tuổi, nam giới gặp nhiều hơn nữ giới.

Từ khóa: Bệnh hô hấp, Covid-19

SUMMARY

RESPIRATORY SITUATION OF PATIENTS COMING TO THE HOSPITAL IN COVID-19 PANDEMIC

Objectives: This study aims to describe the respiratory diseases observed among patients visiting the National Children's Hospital during the COVID-19 period. **Methods:** A descriptive cross-sectional study design was employed at the National Children's Hospital in 2020 and 2022. **Results:** The study revealed that the number of patients attending the respiratory clinic in 2020 and 2021 was 195,064 and 106,854, respectively. Among them, males constituted the majority, accounting for 60.8% and 61.4% in 2020 and 2021, respectively. The primary age group affected was children aged 0 to 5 years, comprising 84.7% (2020) and 86.5% (2021) of the patients. The most prevalent respiratory diseases during both years were acute nasopharyngitis (common cold), acute bronchitis, and acute pharyngitis. **Conclusion:** Respiratory diseases predominantly afflict children aged 0 to 5 years, with a higher prevalence among males. **Keywords:** Respiratory disease, Covid-19

¹Trường Đại học Y tế Công cộng

Chịu trách nhiệm chính: Lê Bích Ngọc

Email: lengoc07@gmail.com

Ngày nhận bài: 22.8.2023

Ngày phản biện khoa học: 26.9.2023

Ngày duyệt bài: 30.10.2023

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Các bệnh hệ hô hấp là nguyên nhân hàng đầu gây bệnh tật, tử vong và tàn tật trên toàn thế giới trong đó trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ đặc biệt là đối tượng dễ mắc bệnh (1). Bệnh hô hấp bao gồm từ các bệnh nhiễm trùng cấp tính đến các bệnh mãn tính không lây. Người ta ước tính rằng năm triệu trẻ em dưới 5 tuổi chết vì nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính trên toàn thế giới vào năm 2020.

Từ tháng 1 năm 2020 đại dịch COVID-19 diễn ra đã trở thành một trong những vấn đề sức khỏe nghiêm trọng nhất trên toàn cầu, bệnh lây lan một cách nhanh chóng trên toàn thế giới. Tại Việt Nam, ca nhiễm COVID-19 đầu tiên được ghi nhận vào ngày 22 tháng 1 năm 2020. Theo xác nhận của Bộ Y tế Việt Nam vào tháng 1 năm 2023, Việt Nam có tổng cộng hơn 11,52 triệu bệnh nhân COVID-19, bao gồm 10,61 triệu ca hồi phục và 43.186 ca tử vong (2). Trong giai đoạn đại dịch COVID-19 nhiều biện pháp can thiệp trên diện rộng đã được áp dụng như giãn cách xã hội, hạn chế tụ họp đông người, đồng thời đóng cửa trường học, nơi làm việc. Điều này có thể sẽ ảnh hưởng tới mô hình bệnh hô hấp của bệnh nhân đến khám tại các bệnh viện trong giai đoạn đại dịch COVID-19. Do đó mục tiêu của nghiên cứu này là mô tả thực trạng bệnh hô hấp của bệnh nhân đến khám tại bệnh viện Nhi trung ương trong giai đoạn đại dịch COVID-19. Kết quả của nghiên cứu có thể hữu ích cho việc phân bổ nguồn lực, lập kế hoạch chăm sóc tại bệnh viện, dự đoán việc nhập viện của bệnh nhân trong tương lai.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Địa điểm và thời gian nghiên cứu:

Nghiên cứu được thực hiện tại Bệnh viện Nhi trung ương từ ngày 1/1/2020 đến 31/12/2021

2.2. Đối tượng nghiên cứu: Bệnh nhân đến khám bệnh hô hấp tại Bệnh viện Nhi trung ương

2.3. Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

2.4. Cỡ mẫu và phương pháp thu thập

số liệu: Chọn toàn bộ hồ sơ lưu trữ của bệnh nhân đến khám bệnh hô hấp tại Bệnh viện Nhi trung ương từ ngày 1/1/2020 đến 31/12/2021. Bệnh án lưu trữ phải đầy đủ thông tin trên hệ thống quản lý phần mềm của bệnh viện, có chẩn đoán được mã hóa theo bảng phân loại quốc tế bệnh tật lần thứ 10 (ICD 10).

Biến số trong nghiên cứu: Bệnh án nghiên cứu của các bệnh nhân đều được thu thập theo

một mẫu bệnh án thống nhất, bao gồm: họ tên người bệnh, tuổi, địa chỉ nơi sinh sống, ngày khám bệnh, mã chẩn đoán bệnh theo ICD 10, tên bệnh.

2.5. Phân tích và xử lý số liệu: Số liệu được làm sạch và phân tích trên phần mềm SPSS phiên bản 20.0. Biểu định lượng được trình bày dưới dạng trung bình và độ lệch chuẩn. Biểu định tính được trình bày dưới dạng tần số và tỷ lệ phần trăm.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu****Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu theo năm năm 2020 và 2021**

Nội dung	2020		2021	
	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Giới tính : Nam	118 509	60,8	65 624	61,4
Nữ	76 555	39,2	41 230	38,6
Nhóm tuổi: 0 – 5 tuổi	165 179	84,7	92 424	86,5
6 – 10 tuổi	25 232	12,9	12 479	11,7
11 – 14 tuổi	4 154	2,1	1 790	1,7
> 15 tuổi	499	0,3	161	0,2
Tổng	195 064	100,0	106 854	100,0

Nhận xét: Bảng 1 cho thấy trong năm 2020 có 195 064 lượt bệnh nhân khám các bệnh hô hấp, trong đó nam giới chiếm tỷ lệ cao nhất 60,8%, nhóm tuổi từ 0 – 5 tuổi có tỷ lệ cao nhất 84,7%. Trong năm 2021 có 106 854 lượt bệnh

nhân khám các bệnh hô hấp, tỷ lệ nam giới và nhóm tuổi từ 0 – 5 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất lần lượt là 60,8% và 86,5%.

3.2. Mô hình bệnh hô hấp năm 2020 và năm 2021**Bảng 2. Bệnh hô hấp phổ biến nhất theo năm**

Tên bệnh	2020		2021	
	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Viêm mũi họng cấp (cảm thường)	44636	22,9	22395	21,0
Viêm phế quản cấp	43899	22,5	26818	25,1
Viêm họng cấp	32648	16,7	17271	16,2
Viêm phế quản phổi, không đặc hiệu	20231	10,4	9530	8,9
Viêm tiểu phế quản cấp	17412	8,9	8951	8,4
Viêm amydan cấp	5421	2,8	3013	2,8
Cúm do virus đã được định danh	4312	2,2	2215	2,1
Viêm đường hô hấp trên do hóa chất, khí, khói và chất bay hơi, chưa phân loại nơi khác	2512	1,3	1470	1,4
Hen (suyễn)	2222	1,1	1404	1,3
Viêm amydan do liên cầu Streptococcus	2138	1,1	1297	1,2

Nhận xét: Bảng 2 cho thấy mô hình bệnh hô hấp không thay đổi nhiều trong năm 2020 và 2021. Bệnh hô hấp chủ yếu là viêm mũi họng cấp (cảm thường), viêm phế quản cấp, và viêm họng cấp, viêm phế quản phổi, không đặc hiệu.

Bảng 3. Bệnh hô hấp theo mùa và năm

Nội dung	2020		2021	
	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Mùa xuân	22 509	11,5	45 716	42,8
Mùa hạ	39 649	20,3	14 589	13,7

Mùa thu	74 982	38,4	7 418	6,9
Mùa đông	57 924	29,7	39 131	36,6
Tổng	195 064	100,0	106 854	100,0

Nhận xét: Bảng 3. Có sự khác biệt về bệnh hô hấp trong hai năm, cụ thể trong năm 2020 bệnh nhân đến khám chủ yếu vào mùa thu (38,4%) và mùa đông (29,7%). Trong đó năm 2021, bệnh nhân đến khám chủ yếu vào mùa xuân (42,8%) và mùa đông (36,6%).

IV. BÀN LUẬN

Bệnh viện Nhi Trung ương là cơ sở khám, chữa bệnh đầu ngành trong lĩnh vực khám, chữa bệnh, chăm sóc nhi khoa. Bệnh viện là chuyên khoa Nhi tuyến cuối, vì vậy, bệnh viện phải tiếp nhận khám và điều trị cho toàn bộ những bệnh nhân mắc bệnh nặng, bệnh hiểm vượt khả năng điều trị của các tuyến dưới. Số lượt bệnh nhân hô hấp năm 2020 là 195 064 và năm 2021 là 106 854 lượt bệnh nhân. Có thể thấy do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nên số lượng bệnh nhân đến khám các bệnh hô hấp năm 2021 giảm mạnh so với năm 2020. Kết quả này cũng tương đồng với một số nghiên cứu khác trên thế giới (3-5). Nghiên cứu được thực hiện tại Hàn Quốc cho thấy tỷ lệ nhập viện do bệnh viêm phổi, cúm, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, và hen suyễn giảm một cách đáng kể trong giai đoạn triển khai rộng các biện pháp can thiệp nhằm làm giảm thiểu sự lây lan của COVID-19 (4). Một nghiên cứu khác tại Indonesia cũng cho thấy tỷ lệ nhập viện do bệnh hô hấp mà không liên quan đến COVID-19 giảm 55,3% ở trẻ em và 47,8% ở người lớn. Ngoài ra nghiên cứu cũng cho thấy đại dịch COVID-19 cũng thay đổi cả mức độ nghiêm trọng và phức tạp của bệnh (3). Điều này phù hợp với thực tế trong giai đoạn đại dịch COVID-19 nhiều biện pháp can thiệp trên diện rộng đã được áp dụng nhằm hạn chế sự lây lan như giãn cách xã hội, đeo khẩu trang, rửa tay, và cách ly nghiêm ngặt các ca bệnh (6). Có thể thấy các biện pháp làm hạn chế sự lây lan của COVID-19 cũng đã giúp hạn chế các bệnh hô hấp khác. Trong nghiên cứu này tỷ lệ bệnh nhân độ tuổi từ 0 – 5 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất hơn 84% cho cả hai năm. Tỷ lệ bệnh nhân nam giới cao gần gấp đôi so với bệnh nhân nữ. Kết quả của nghiên cứu cũng tương đồng với nghiên cứu khác (7).

Kết quả của nghiên cứu này chỉ ra có sự khác biệt về tỷ lệ bệnh hô hấp theo mùa và theo năm. Năm 2020 tỷ lệ bệnh hô hấp cao nhất vào mùa thu (38,4%) sau đó đến mùa đông (29,7%). Năm 2021 tỷ lệ cao nhất vào mùa xuân (42,8%), sau đó đến mùa đông (36,6%). Nghiên cứu về bệnh nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính tại Thanh Hóa cũng cho thấy bệnh nhân nhập viện chủ yếu vào mùa đông (32,2%) và mùa xuân (27,1%) (8). Đây thường là các mùa mà các virus, vi khuẩn phát triển mạnh mẽ nhất trong năm.

Các bệnh hô hấp phổ biến nhất trong hai năm không có sự thay đổi, bao gồm: Viêm mũi họng cấp (cảm thường), viêm phế quản cấp, viêm họng cấp, viêm phổi phế quản không đặc hiệu, viêm tiểu phế quản cấp. Kết quả của nghiên cứu

này cũng tương đồng với một số nghiên cứu khác. Nghiên cứu về mô hình bệnh tật của trẻ em (1- 16 tuổi) tại khoa nhi Bệnh viện Trung ương Huế cho thấy bệnh cơ quan hô hấp là phổ biến nhất (46,63%). Trong nhóm bệnh hô hấp, bệnh nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính chiếm đa số (84,51%) (7). Nghiên cứu tại Bệnh viện nhi Thanh hóa về mô hình nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em cho thấy bệnh lý đường hô hấp dưới chiếm tỷ lệ 69,9%, thường gặp nhất là viêm tiểu phế quản với tỷ lệ 33,4%. Các bệnh lý đường hô hấp trên chiếm 30,1%, trong đó, viêm họng cấp hay gặp nhất chiếm 8,4% (8).

V. KẾT LUẬN

Số lượt bệnh nhân hô hấp tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2020 là 195 064 và năm 2021 là 106 854. Bệnh hô hấp chủ yếu gặp ở trẻ từ 0 – 5 tuổi, nam giới gặp nhiều hơn nữ giới. Bệnh hay gặp vào mùa xuân, thu và đông. Bệnh hô hấp phổ biến nhất trong cả hai năm là viêm mũi họng cấp (cảm thường), viêm phế quản cấp, và viêm họng cấp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Ferkol T, Schraufnagel D.** The global burden of respiratory disease. *Annals of the American Thoracic Society.* 2014;11(3):404-6.
2. **Thông tin về COVID-19 của Bộ Y tế Việt Nam.** [Available from: <https://ncov.moh.gov.vn/>].
3. **Endaryanto A, Dewi A, Kusbaryanto, Nugraha RA.** Trend in the admissions of patients with non-COVID-19 respiratory symptoms during COVID-19 pandemic and its impact on hospital finances in Surabaya, Indonesia. *Heliyon.* 2023;9(4):e15122.
4. **Huh K, Kim YE, Ji W, Kim DW, Lee EJ, Kim JH, et al.** Decrease in hospital admissions for respiratory diseases during the COVID-19 pandemic: a nationwide claims study. *Thorax.* 2021;76(9):939-41.
5. **Kyriakopoulos C, Gogali A, Exarchos K, Potonos D, Tatsis K, Apollonatos V, et al.** Reduction in Hospitalizations for Respiratory Diseases during the First COVID-19 Wave in Greece. *Respiration; international review of thoracic diseases.* 2021;100(7):588-93.
6. **Ha BTT, Ngọc Quang L, Mirzoev T, Tai NT, Thái PQ, Đinh PC.** Combating the COVID-19 Epidemic: Experiences from Vietnam. *International journal of environmental research and public health.* 2020;17(9).
7. **Trần Duy Vĩnh HTMT, Phan Thị Xuân Hạnh, Lê Đại Nhân, Nguyễn Thị Kim Hương.** Mô hình bệnh tật trẻ em tại khoa nhi bệnh viện trung ương huế cơ sở 2 trong 3 năm (2017-2019). *Tạp Chí Y Học Lâm Sàng.* 2020;59.
8. **Nguyễn Thanh Hải LMG, Nguyễn Thị Diệu Thúy, Phạm Thu Nga, Phan Văn Nhã.** Mô hình nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em điều trị nội trú tại bệnh viện nhi thanh hóa. *Tạp chí y học việt nam.* 2022;2(516).